TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

Bản án số: 37/2017/ HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà***:** Ông Nông Văn Phóng

Các hội thẩmnhân dân:

1.Ông Hoàng Văn Xuân

2.Ông Nông Thế Hạp

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nông Văn Nọong- Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST, ngày 27/ 7/ 2017theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-ST ngày 28/7/2017 đối với bị cáo:

Nông Văn V, Sinh ngày 07/ 7/ 1997 tại BL - ĐP - TK - Cao Bằng.

Nơi cư trú: BL - ĐP - TK - Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Dân tộc: Tày; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hoá: 6/ 12 phổ thông;

Con ông: Nông Văn A ,Sinh năm 1966 (đã chết); con bà Hoàng Thị Y, Sinh năm 1968 (đã chết); Đều cư trú tại: BL - ĐP - TK - Cao Bằng.

Vợ,chưa có.

Tiền sự,Tiền án: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt)

- Người bị hại**:** *Nguyễn Anh T,* sinh năm 1983 ;Tạm trú tại: xóm BC, ĐP, TK, Cao Bằng.

(Có mặt)

-Người có quyền lợi liên quan: bà Chu thị H

Trú tại: Tổ 5 thị trấn TK, TK, Cao Bằng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 20/03/2017, Nông Văn V, trú tại BL, Đp, TK, Cao Bằng đi bộ một mình từ nhà đến Trường Mầm non xãĐP, huyện Trùng Khánh. Đến nơi, V quan sát thấy không có ai, V liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, lén lút trèo tường rào vào trong trường Mầm non rồi đi vào lán đang xây dựng công trình trong trường ngó vào lán thấy hai người đang ngủ say nên V đã lấy trộm 03 (ba) cuộn dây điện vỏ nhựa màu vàng nhãn hiệu Trần Phú, 01 (một) chảo điện nhãn hiệu XINGSITE, 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu TRAKITA và 01 (một) máy bắn ốc vít nhãn hiệu DIY cho vào một vỏ bao xi măng. Lấy xong V vác bao đó ra khỏi Trường mầm non. Sau đó V cất giấu 03 cuộn dây điện tại đầu cầu treo gần đó, còn 01(một) chảo điện mang về nhà để, 01 (một) máy cắt sắt và 01 (một) máy bắn vít V mang sang nhà Hoàng Văn B trú tại BC, ĐP, TK cất rồi bảo B lấy xe máy chở V đi lấy 03 cuộn dây điện mang lên chợ Trùng Khánh bán cho bà Chu Thị H, trú tại Tổ 5 thị trấn TK được 900.000đ (chín trăm nghìn đồng tiền Việt Nam), số tiền trên V mua ma túy về cùng B sử dụng.(BL 20,26,30,36,38)

Ngày 10/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản V đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản số 01/KL-HDĐGTS ngày 19 tháng 04 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh kết luận: Tổng giá trị của các tài sản do V trộm cắp là 3.003.000đ (ba triệu không trăm linh ba nghìn đồng). (BL 07,11)

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Nông Văn V đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/3/2017 tại Trường mầm non Đình Phong của mình.

Bản cáo trạng số 22/KSĐT –KT ngày 26 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đó truy tố bị cáo Nông Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 BLHS. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Đại diện

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn V về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn V từ 6 đến 9 tháng tù.Về vật chứng:áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.Trả lại 03(ba) cuộn dây điện vỏ bọc màu vàng, 01(một) máy cắt sắt, 01 (một)máy bắn vít DIY màu đỏ, 01 (một) chảo điện XINGSITE màu đen cho ông Nguyễn Anh T tạm trú tại: BC, xã ĐP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Áp dụng khoản 1 điều 42 BLHS buộc bị cáo V phải trả lại số tiền 900.000đ cho bà Chu Thị H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

"Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiòn tũa bị cỏo Nông Văn V khai và thừa nhận: Khoảng 04 giờ ngày 20/03/2017 tôi V đi bộ từ nhà lên Trường mầm non xã ĐP, huyện TK, quan sát thấy không có ai tôi đã trộm cắp tài sản gồm 03 (ba) cuộn dây điện, 01 (một) chảo điện đun nấu, 01 (một) máy cắt sắt và 01 máy bắn vít ốc, mục đích trộm tài sản là đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân.Tôi nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là sai trái pháp luật .

Lời khai nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng của vụ án.Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 4 năm 2017 của ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh kết luận: Tổng giá trị của các tài sản do V trộm cắp là 3.003.000đ (Ba triệu không trăm linh ba nghìn đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn V thực hiện, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo V là hành vi nguy hiểm cho xã hội và đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo V là một thanh niên còn trẻ, nhưng ham chơi không muốn làm ra của cải vật chất bằng sức lao động chân chính của mình, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nông Văn V phạm tội"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông Văn V về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: bị cáo Nông Văn V sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học,nhưng do bản thân lười học, học đến lớp 6/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà chơi bời, lêu lổng, không chịu tu chí làm ăn.Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng: Không có, Tiền án, tiền sự: Không, xét nhân thân Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu hiện nay đang mắc nghiện ma túy, nếu ở ngoài xã hội sẽ tiếp tục phạm tội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Chu Thị H trình bày tôi được mua với bị cáo V 03 (ba) cuộn dây điện, mua với số tiền 900.000đ tôi không biết là tài sản do trộm cắp mà có vì tôi mua bán ngay tình nếu tôi biết là tài sản trộm cắp tôi sẽ không mua, nay tôi yêu cầu bị cáo V trả lại cho tôi số tiền trên ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

[6]Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự,điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,Trả lại 03 (ba) cuộn dây điện, 01 (một) máy cắt sắt, 01 (một) máy bắn ốc vít và 01 (một) chảo điện cho chủ sở hữu là Ông Nguyễn Anh T, tạm trú tại BC, xã ĐP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận số vật chứng

trên Công an huyện Trùng Khánh đã bàn giao cho Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2017.

[7] Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự,áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án bị cáo Nông Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm xung công quĩ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nông Văn V** 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự.Buộc bị cáo Nông Văn V phải bồi thường cho bà Chu Thị H, trú tại: Tổ 5 thị trấn TK, Cao Bằng số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). *Khoản tiền trên kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bị cáo chưa nộp được thì hàng tháng phải chịu lãi xuất theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian chậm trả.*

2.Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự Trả lại 03 (ba) cuộn dây điện vỏ màu vàng, 01 (một) máy cắt sắt TRAKITA, màu đỏ, 01 (một) máy bắn vít DIY màu đỏ, 01 (một) chảo XINGSITE màu đen cho chủ sở hữu là Ông Nguyễn Anh T, tạm trú tại BC, xã ĐP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.Xác nhận số vật chứng trên Công an huyện Trùng Khánh đã bàn giao cho Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2017.

3. Về án phí, áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nôp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án bị cáo Nông Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự để sung công quỹ nhà nước.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Trùng Khánh;
- Công an Trùng Khánh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS Trùng Khánh;
- UBND Đình Phong
- Bị cáo;
-Bị hại;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu Hồ sơ án văn;

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nông Văn Phóng